

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 3)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng
01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số
26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số
điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc giao kế hoạch
đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số
123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số
253/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công
trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa được
Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày
11/10/2021 (đợt 1); Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022
về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai*

đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 (đợt 2); Nghị quyết số 394/NĐ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 (đợt 3);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 4394/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 (đợt 1); Quyết định số 4646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 (đợt 2);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4601/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc đề nghị điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 3).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa (đợt 3), với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh giảm 238,455 tỷ đồng đã giao kế hoạch chi tiết cho 12 dự án không có nhu cầu sử dụng vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm 7,829 tỷ đồng của 01 dự án sử dụng vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh.

b) Điều chỉnh giảm 230,626 tỷ đồng của 11 dự án sử dụng vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (07 dự án hoàn thành có quyết toán duyệt, 02 dự án hoàn thành chưa có quyết toán và 02 dự án khởi công mới).

2. Số vốn điều chỉnh giảm nêu trên (238,455 tỷ đồng), bố trí cho 11 dự án, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh tăng 7,829 tỷ đồng vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh cho 02 dự án (01 dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt và 01 dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025).

b) Điều chỉnh tăng 230,626 tỷ đồng vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước cho 09 dự án:

- 01 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 6,2 tỷ đồng.

- 06 dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 34,426 tỷ đồng.

- 02 dự án mới được phê duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 190 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật về đầu tư công, thông báo điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của từng dự án cho các chủ đầu tư để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các dự án được phê duyệt và căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, chủ trì, phối hợp với các ngành và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm của các dự án nêu trên, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đảm bảo theo quy định.

2. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

3. Kho Bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của các chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mức vốn trung hạn giai đoạn 2021- 2025, mức vốn hằng năm và mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch chi tiết hằng năm của UBND tỉnh.

4. Các chủ đầu tư căn cứ danh mục và mức vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được thông báo, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với mức vốn được giao; hằng năm căn cứ mức vốn, mục tiêu đầu tư được UBND tỉnh giao kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (ĐỢT 3)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán (hoặc quyết định chủ trương đầu tư)			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt	Số vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ			3.035.363	1.964.318	844.066	512.417	285.666	174.571	636.084	238.455	238.455	636.084	
A	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025			1.476.682	1.309.590	519.221	363.294	111.089	99.923	432.105	238.455		193.650	
A.1	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			82.171	82.171					90.000	7.829		82.171	
I	Vốn bố trí cho dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			82.171	82.171					90.000	7.829		82.171	
1	Hoàn thiện mặt đường tuyến đường vào Nhà máy xi măng Đại Dương.	Hạ tầng khu kinh tế ven biển	4312/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	82.171	82.171					90.000	7.829		82.171	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN
A.2	VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC			1.394.511	1.227.419	519.221	363.294	111.089	99.923	342.105	230.626		111.479	
I	Vốn bố trí cho dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			632.955	465.863	519.221	363.294	111.089	99.923	130.105	30.182		99.923	
a	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt			591.620	433.028	483.318	335.891	108.303	97.137	123.173	26.036		97.137	
1	Tu bổ, nâng cấp đê tả, hữu sông Cầu Chày, huyện Thọ Xuân.	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	998/QĐ-UBND ngày 27/3/2023	113.939	18.940	95.000		18.940	18.940	19.811	871		18.940	UBND huyện Thọ Xuân
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ Quốc Lộ 45 đi xã Định Tăng, huyện Yên Định.	Giao thông	1101/QĐ-UBND ngày 04/4/2023	69 690	69 690	55.500	55.500	14.190	14.190	23 990	9.800		14.190	UBND huyện Yên Định
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Cẩm Ngọc đi xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy.	Giao thông	1769/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	34 356	34 356	28.260	28.260	6.096	6.096	6.996	900		6.096	UBND huyện Cẩm Thủy

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán (hoặc quyết định chủ trương đầu tư)			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt	Số vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước.	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	4434/QĐ-UBND ngày 13/12/2022	69 567	23 223	53.781	18.603	15.786	4.620	6 023	1.403		4.620	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông
5	Đê tả sông Âu xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc (từ đập Bộ Đầu đến làng Nhuệ Thôn xã Thuần Lộc) (2011).	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	20/QĐ-UBND ngày 03/01/2023	5 252	5 252	5.100	5.100	152	152	1.291	1.139		152	UBND huyện Hậu Lộc
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, TP Sầm Sơn.	Môi trường	2063/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	152 242	152 242	134.345	134.345	17.897	17.897	24.314	6.417		17.897	UBND thành phố Sầm Sơn
7	Đường trục chính đô thị, thị trấn Đông Sơn (Kết nối QL 45, 47).	Giao thông	4505/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	146 574	129 325	111.332	94.083	35.242	35.242	40.748	5.506		35.242	UBND huyện Đông Sơn
b	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt			41 335	32 835	35 903	27 403	2 786	2 786	6 932	4 146		2 786	
1	Trụ sở làm việc cơ quan Huyện ủy Thọ Xuân.	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội	3490/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	26.384	24.884	23.943	22.443	2.441	2.441	3 941	1.500		2.441	Huyện ủy Thọ Xuân
2	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng vùng nuôi trồng thủy sản nước lợ xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc.	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	3776/QĐ-UBND ngày 22/10/2009; 1278/QĐ-UBND ngày 10/4/2015	14.951	7.951	11.960	4.960	345	345	2.991	2.646		345	UBND huyện Hậu Lộc
II	Vốn bố trí cho dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			761.556	761.556					212.000	200.444		11.556	
1	Cầu khe Chon và đường hai đầu cầu xã Thanh Quân huyện Như Xuân tỉnh Thanh Hóa.	Giao thông	1955/QĐ-UBND ngày 07/6/2023	11 556	11 556					12 000	444		11.556	UBND huyện Như Xuân

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán (hoặc quyết định chủ trương đầu tư)			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt	Số vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Trụ sở hợp khối các cơ quan tỉnh.	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội		750.000	750.000					200.000	200.000			Sở Xây dựng Thanh Hóa
B	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025			1.558.681	654.728	324.845	149.123	174.577	74.648	203.979		238.455	442.434	
B.1	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			311.243	102.571	253.582	86.923	57.661	15.648			7.829	7.829	
I	Vốn bố trí cho dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			311.243	102.571	253.582	86.923	57.661	15.648			7.829	7.829	
a	Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt			52.129	5.629	46.500		5.629	5.629			5.629	5.629	
1	Cải tạo, nâng cấp hồ Ná Hiêng xã Thanh Quân, huyện Như Xuân (Chế độ Mật)	Giao thông	4229/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	52.129	5.629	46.500		5.629	5.629			5.629	5.629	UBND huyện Như Xuân
b	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			259.114	96.942	207.082	86.923	52.032	10.019			2.200	2.200	
1	Bảo tồn và phòng dựng chính điện, Khu DTLS Lam Kinh.	Văn hóa	4613/QĐ-UBND ngày 23/12/2014; 669/QĐ-UBND ngày 25/02/2020; 2518/QĐ-UBND ngày 12/7/2021; 1737/QĐ-UBND ngày 25/5/2021	259.114	96.942	207.082	86.923	52.032	10.019			2.200	2.200	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
B.2	VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC			1.247.438	552.157	71.263	62.200	116.916	59.000	203.979		230.626	434.605	

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán (hoặc quyết định chủ trương đầu tư)			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt	Số vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Vốn bố trí cho dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			188.179	121.200	71.263	62.200	116.916	59.000	52.800		6.200	59.000	
a	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			188.179	121.200	71.263	62.200	116.916	59.000	52.800		6.200	59.000	
1	Đường giao thông Quảng Bình - Quảng Thái, huyện Quảng Xương.	Giao thông	381/NQ-HĐND ngày 24/3/2023; 3418/QĐ-UBND ngày 11/9/2017; 1505/QĐ-UBND ngày 08/5/2023	188.179	121.200	71.263	62.200	116.916	59.000	52.800		6.200	59.000	UBND huyện Quảng Xương
II	Vốn bố trí cho dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			1.059.259	430.957					151.179		224.426	375.605	
1	Xây dựng đường dây tải điện 35KV và 2 trạm biến áp từ bản Giồi xã Thiên Phú cấp điện cho Trạm Kiểm lâm bản Bâu và nhân dân 2 bản: bản Bâu, bản Nót thuộc Khu bảo tồn các loài hạt trần quý hiếm Nam Động, huyện Quan Hóa.	Công nghiệp	770/QĐ-UBND ngày 09/3/2023	10.375	10.375					9.600		775	10.375	Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa
2	Cầu Lộc qua sông Lý nối xã Tiên Trang với xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương.	Giao thông	4212/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	41.997	37.000					28.800		8.200	37.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương
3	Cầu Tiên Long bắc qua sông Lý xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương.	Giao thông	5358/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	38.300	31.995					26.000		5.995	31.995	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương
4	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh và đường Pitch Sân vận động tỉnh phục vụ Đại hội TDTT tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX.	Thể dục thể thao	2987/QĐ-UBND ngày 06/8/2021; 3915/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	36.592	36.592					29.279		3.600	32.879	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán (hoặc quyết định chủ trương đầu tư)			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt	Số vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5	Xây dựng hoàn thành cầu Bến Kẹm, huyện Bá Thước.	Giao thông	3635/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	79.995	79.995					44.000		5.000	49.000	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; UBND huyện Bá Thước
6	Đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.	Giao thông	1202/QĐ-UBND ngày 07/4/2022; 1289/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	57.000	45.000					13.500		10.856	24.356	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy
7	Đường từ núi Văn Trinh (ĐT.504) đến đường Thọ Xuân - Nghi Sơn (ĐT.506), tỉnh Thanh Hóa.	Giao thông	378/NQ-HĐND ngày 24/3/2023	465.000	100.000	-						100.000	100.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương
8	Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy.	Giao thông	377/NQ-HĐND ngày 24/3/2023	330.000	90.000							90.000	90.000	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa